



MARKET INSIGHTS REPORTS

22.04.2025

**NẸN RÚT CHÂN CHO THẤY VÙNG HỖ TRỢ
ĐÃ PHÁT HUY SỨC MẠNH**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Phản ứng tại hỗ trợ khu vực mức thấp thứ 2 là rất tích cực
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Hiệu suất sinh lời vượt trội của các thị trường ngoài Mỹ trong năm 2025
Mức lương trung bình hàng tháng của các thành phố Châu Âu
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	578
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	132
Số cổ phiếu giảm giá	400
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	46

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	228
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	42
Số cổ phiếu giảm giá	157
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	29

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	385
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	232
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	147,096.80	128,015.55	19,081.25
% KL toàn thị trường	8.64%	7.52%	
Giá trị	3,842,892	3,322,106	520,786
% GT toàn thị trường	11.26%	9.74%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	6,106.82	6,020.80	86.02
% KL toàn thị trường	8.64%	7.52%	
Giá trị	120,135	99,836	20,300
% GT toàn thị trường	6.32%	5.25%	

UPCOM

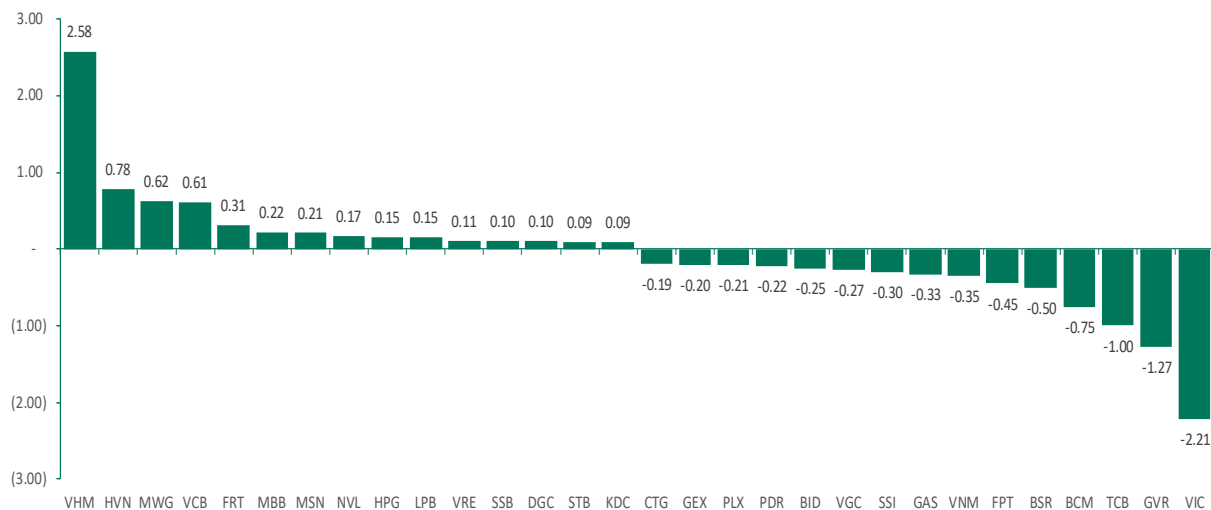
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,142.47	716.03	426.44
% KL toàn thị trường	1.73%	1.08%	
Giá trị	72,745	15,114	57,632
% GT toàn thị trường	10.28%	2.14%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,290,500	58,200	100 (0.17%)	9.62	1.64	6,053	486,300
2	BID	2,105,600	35,250	-700 (-1.95%)	8.15	1.39	4,326	247,503
3	VIC	15,468,900	61,500	-4,600 (-6.96%)	20.13	1.53	3,055	235,155
4	VHM	7,721,400	55,000	0 (0%)	7.66	1.02	7,176	225,908
5	CTG	10,033,700	37,250	-200 (-0.53%)	7.89	1.33	4,719	200,032
6	TCB	12,192,200	25,750	-250 (-0.96%)	6.26	1.23	4,116	181,920
7	FPT	4,332,300	111,700	100 (0.09%)	19.61	4.59	5,697	164,318
8	HPG	17,306,200	24,950	-500 (-1.96%)	12.79	1.39	1,951	159,586
9	MBB	37,143,800	22,950	-300 (-1.29%)	5.36	1.04	4,284	140,047
10	GAS	300,000	58,100	-300 (-0.51%)	12.91	2.21	4,502	136,109

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	100%	-0.94%	-5.27%	1,611
Tài chính	36.32%	-0.51%	-3.02%	107
> Tổ chức tín dụng	31.52%	-0.29%	-2.61%	29
> Dịch vụ tài chính	3.72%	-2.20%	-5.27%	65
> Bảo hiểm	1.08%	-1.05%	-7.06%	13
Bất động sản	13.87%	-1.09%	+10.45%	144
Công nghiệp	11.67%	+0.09%	-4.31%	390
> Vận tải	8.01%	+1.03%	-6.56%	132
> Tư liệu sản xuất	3.03%	-1.65%	-2.45%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	0.62%	-3.56%	+25.95%	45
Tiêu dùng thiết yếu	9.42%	-1.51%	-15.99%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	9.26%	-1.51%	-16.08%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	0.06%	-0.31%	-6.74%	6
Nguyên vật liệu	8.64%	-2.23%	-8.51%	263
Tiện ích	6.08%	-0.86%	-5.80%	149
> Tiện ích	6.08%	-0.86%	-5.80%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	5.22%	-0.28%	-4.56%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	3.46%	+0.47%	-10.26%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	1.56%	-1.71%	+13.31%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	0.12%	-0.65%	-6.79%	32
> Xe và linh kiện	0.08%	-4.07%	-24.40%	12
Viễn thông	4.10%	-2.98%	-28.42%	48
> Viễn thông	3.88%	-3.06%	-29.10%	22
> Truyền thông giải trí	0.22%	-1.44%	-13.24%	26
Công nghệ thông tin	2.56%	-1.23%	-27.89%	14
> Phần mềm	2.55%	-1.23%	-27.94%	7
> Phần cứng	0.01%	-0.86%	-7.28%	5
> Bán dẫn	0.00%	0%	-28.13%	2
Năng lượng	1.17%	-3.83%	-29.08%	21
Chăm sóc sức khỏe	0.95%	-1.33%	-6.61%	49
> Dược phẩm - sinh học	0.89%	-1.37%	-6.48%	44
> Chăm sóc sức khỏe	0.06%	-0.83%	-8.61%	5

Nền rút chân cho thấy vùng hỗ trợ đã phát huy sức mạnh

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 9.94 (- 0.82%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải, phân phối bán lẻ hàng lâu bền...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, HVN, HAH, MWG, FRT, VOS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HVN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 35 – HVN cần Break out kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Với việc du lịch tăng trưởng mạnh trong năm nay thì kỳ vọng HVN tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận cốt lõi qua đó giảm mức lỗ lũy kế của doanh nghiệp;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mốc kháng cự hiện tại của cổ phiếu là 57 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của MWG;
- ✓ Chúng tôi thấy thông tin MWG đang xúc tiến phát hành tăng vốn và đi ra công chúng với BHX và thương vụ này sẽ tăng thêm nguồn vốn để BHX tiến quân ra thị trường miền Trung. Chúng tôi cho rằng thương vụ này sẽ giúp cải thiện định giá MWG và NĐT nên chú ý tới cổ phiếu này trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Một số cổ phiếu đơn lẻ tăng giá trong ngày như SHB, STB, LPB, DBC...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm cổ phiếu này:

(i) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15 – 16;
- ✓ SHB lãi gần 4,400 tỷ đồng quý 1, đạt 30% kế hoạch năm, dự kiến tổng tỷ lệ cổ tức 2024-2025 là 36%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(ii) DBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 28 – DBC cần vượt kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn và xóa mẫu hình sóng Elliot giảm giá 5 xuất hiện;
- ✓ DBC lãi Q1/2025 khoảng 420 tỷ - Ngành nông nghiệp đang có mức sinh lợi lớn trong năm nhờ giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đang giảm mạnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Hammer”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình thành mô hình hai đáy của sóng 4 đối kháng giảm giá (Mẫu ABC);
- ✓ Kháng cự hiện tại là 35 – Một Break out 35 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu giá trong vùng 42 – 48;
- ✓ Q1/2025, LNTT cũ LPB khoảng 3,200 tỷ tăng trưởng 10% svck;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(3) Xe và linh kiện, năng lượng, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, viễn thông, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu DRC, CSM, TMT, PVS, PVD, PVC, PVB, VEF, TV2, VGI, FOX, CTR, HSG, NKG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CSM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng- Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Cổ phiếu có thể hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu quanh vùng giá 10;
- ✓ Với lợi nhuận Q1/2025 lợi nhuận CSM là 20 tỷ và công ty đã giảm 700 tỷ nợ vay. Chúng tôi thấy quá trình tái cấu trúc CSM đã hoàn tất và biên lợi nhuận công ty đang dần tăng trưởng trở lại điều này thúc đẩy mức lợi nhuận sẽ tăng trưởng so với kế hoạch 2025 là 94 tỷ của doanh nghiệp (Lưu ý mức lãi này không bao gồm mức lãi do bồi thường đất);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự sóng 4 đối kháng là 76;
- ✓ Khả năng hình thành sóng 5 vẫn có xác suất cao với mục tiêu 40 – 53;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hammer”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tuy nhiên, hôm nay là một cây nến rút chân với áp lực mua kéo ngược trở lại trong xu hướng giảm nên đây là tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 601 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MWG, STB, MBB, VIX, HVN, VRE, VIC, ACV, EIB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, KBC, VNM, MSN, FTS, HDB, DIG, VCB, DXG, VGC... Trong 8 phiên giao dịch gần đây, khối ngoại mua ròng 5 phiên tuy nhiên giá trị mua ròng vẫn rất hạn chế trong khi đó giá trị bán ròng vẫn rất lớn và chỉ cần một phiên bán ròng đã vượt quá giá trị mua ròng lũy kế. Tuy nhiên, ít nhiều chúng ta đã thấy chút ánh sáng le lói cuối đường hầm. Chúng tôi lưu ý khối ngoại cũng quay trở lại mua ròng trên thị trường trái phiếu chính phủ Việt Nam (Các tín hiệu mua ròng trái phiếu chính phủ thường xuất hiện trong chu kỳ tăng giá mạnh của TTCK Việt Nam).

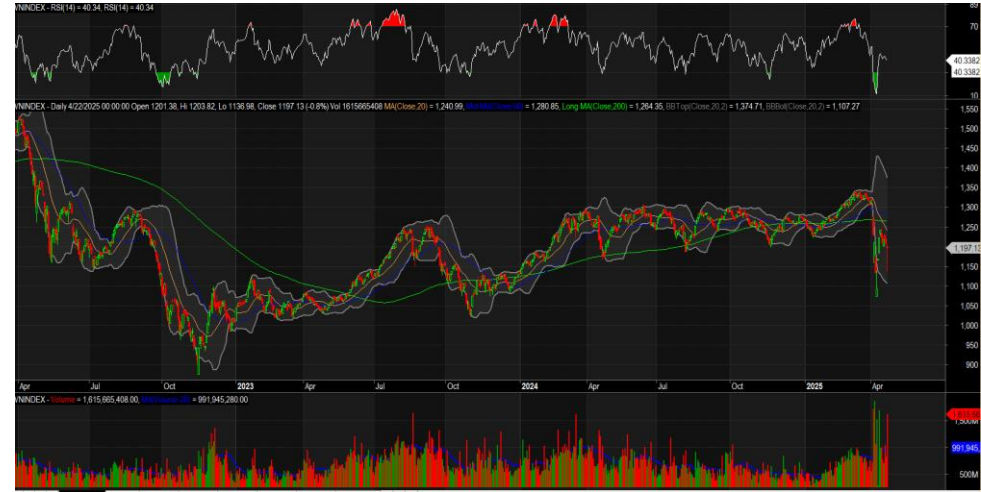
(ii) Chỉ số hôm nay đã có lúc giảm mạnh về vùng mà chúng tôi kỳ vọng là mức đáy thứ 2 tương ứng 90 điểm. Với chúng tôi đây là tín hiệu tích cực khi đóng cửa lực mua đã quay trở lại kéo chỉ số giảm điểm ở mức thấp hơn. Về cơ bản nếu chỉ số tiếp tục tăng giá vào ngày mai sẽ xác nhận đáy 2 đang hình thành.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy SHB, STB, LPB, NVL, MBB... là nhóm có dòng tiền vào mạnh trong ngày. Như vậy, phần lớn dòng tiền đang phản ứng tốt với các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực hoặc các tin tức hỗ trợ tích cực. Ngoài ra, VIC giao dịch ổn định quanh vùng giá 60 cũng phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi rằng VIC chỉ là pha điều chỉnh tạm thời. Tổng thể với khối lượng tăng vọt cho thấy dòng tiền vẫn sẵn sàng dò đáy và thị trường có cơ sở để tiếp tục duy trì đà tăng.

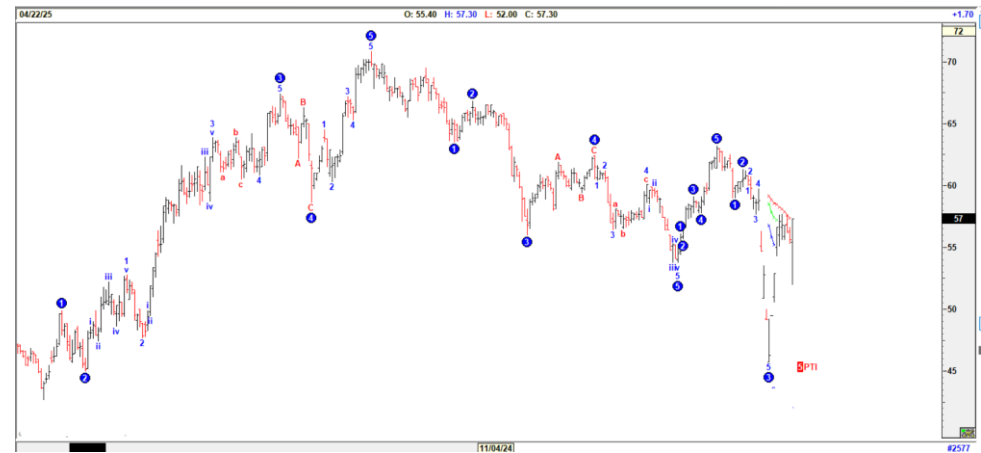
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. STB, LPB, MSN ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 55% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	405.38	403.46	407.3	NO	424.29	439.35	458.26	473.32	390.32	371.41	356.35	337.44
HNXINDEX	206.26	205.54	206.99	NO	212.72	217.72	224.18	229.18	201.26	194.8	189.8	183.34
UPINDEX	89.33	89.16	89.5	NO	91.49	93.31	95.47	97.29	87.51	85.35	83.53	81.37
VN30	1266.47	1254.51	1278.42	NO	1316.58	1342.79	1392.9	1419.11	1240.26	1190.15	1163.94	1113.83
VNINDEX	1179.31	1170.4	1188.22	NO	1221.64	1246.15	1288.48	1312.99	1154.8	1112.47	1087.96	1045.63
VNXALL	1955.12	1940.89	1969.35	NO	2028.95	2074.33	2148.16	2193.54	1909.74	1835.91	1790.53	1716.7
VN30FIM	1267.33	1255	1279.67	NO	1322.17	1352.33	1407.17	1437.33	1237.17	1182.33	1152.17	1097.33
VN30FIQ	1276	1265	1287	NO	1327	1356	1407	1436	1247	1196	1167	1116
VN30F2M	1266.23	1256.3	1276.17	NO	1316.87	1347.63	1398.27	1429.03	1235.47	1184.83	1154.07	1103.43
VN30F2Q	1275.5	1263.45	1287.55	NO	1324.1	1348.6	1397.2	1421.7	1251	1202.4	1177.9	1129.3
BCM	52.8	53.2	52.4	NO	54.2	56.4	57.8	60	50.6	49.2	47	45.6
BID	34.37	34	34.73	NO	35.93	36.77	38.33	39.17	33.53	31.97	31.13	29.57
ACB	23.72	23.52	23.91	NO	24.78	25.47	26.53	27.22	23.03	21.97	21.28	20.22
BVH	42.77	42.45	43.08	NO	44.53	45.67	47.43	48.57	41.63	39.87	38.73	36.97
CTG	36.3	35.9	36.7	NO	37.95	38.8	40.45	41.3	35.45	33.8	32.95	31.3
GVR	22.67	22.85	22.48	NO	23.28	24.27	24.88	25.87	21.68	21.07	20.08	19.47
GAS	56.63	56.2	57.07	NO	58.97	60.43	62.77	64.23	55.17	52.83	51.37	49.03
FPT	108.53	107.6	109.47	NO	113.07	115.73	120.27	122.93	105.87	101.33	98.67	94.13
HDB	19.95	19.77	20.12	NO	20.75	21.2	22	22.45	19.5	18.7	18.25	17.45
HPG	24.52	24.25	24.78	NO	25.63	26.22	27.33	27.92	23.93	22.82	22.23	21.12
LPB	32.45	32.05	32.85	NO	34.15	35.05	36.75	37.65	31.55	29.85	28.95	27.25
MBB	22.6	22.35	22.85	NO	23.65	24.2	25.25	25.8	22.05	21	20.45	19.4
MSN	57.3	56.6	58	NO	60.5	62.3	65.5	67.3	55.5	52.3	50.5	47.3
MWG	55.53	54.65	56.42	NO	59.07	60.83	64.37	66.13	53.77	50.23	48.47	44.93
PLX	32.78	32.63	32.94	NO	34.12	35.13	36.47	37.48	31.77	30.43	29.42	28.08
SAB	46.37	46.25	46.48	NO	47.73	48.87	50.23	51.37	45.23	43.87	42.73	41.37
SSB	18.88	18.73	19.04	NO	19.52	19.83	20.47	20.78	18.57	17.93	17.62	16.98
SHB	12.95	12.83	13.08	NO	13.6	14	14.65	15.05	12.55	11.9	11.5	10.85
SSI	22.15	22.1	22.2	NO	23	23.75	24.6	25.35	21.4	20.55	19.8	18.95
TCB	24.92	24.8	25.03	NO	25.88	26.62	27.58	28.32	24.18	23.22	22.48	21.52
STB	39.65	39.15	40.15	NO	41.65	42.65	44.65	45.65	38.65	36.65	35.65	33.65
TPB	13.32	13.27	13.36	NO	13.63	13.87	14.18	14.42	13.08	12.77	12.53	12.22
VHM	55.97	55.2	56.73	NO	59.53	61.57	65.13	67.17	53.93	50.37	48.33	44.77
VIB	17.3	17.2	17.4	NO	18	18.5	19.2	19.7	16.8	16.1	15.6	14.9
VCB	57.33	56.75	57.92	NO	59.97	61.43	64.07	65.53	55.87	53.23	51.77	49.13
VJC	82.63	82.2	83.07	NO	85.17	86.83	89.37	91.03	80.97	78.43	76.77	74.23
VIC	59.9	60.35	59.45	NO	61.8	64.6	66.5	69.3	57.1	55.2	52.4	50.5
VPB	16.32	16.17	16.46	NO	17.08	17.57	18.33	18.82	15.83	15.07	14.58	13.82
VNM	55.5	55.25	55.75	NO	57.1	58.2	59.8	60.9	54.4	52.8	51.7	50.1
VRE	20.17	19.95	20.38	NO	21.03	21.47	22.33	22.77	19.73	18.87	18.43	17.57

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	222,722,800	68,901,752	323	0
VIX	109,293,200	50,090,392	218	-2.4
VND	59,611,100	24,528,830	243	-2.28
NVL	40,487,900	12,133,380	333.69	3.4
VCG	28,264,900	13,135,840	215	-1.36
EIB	23,564,100	10,561,620	223	-2.13
MSB	21,057,700	10,020,930	210.14	-0.45
EVF	20,726,700	8,503,160	244	-1.72
DBC	16,320,200	7,749,100	211	-0.73
NKG	15,593,100	7,382,030	211.23	-4.64
HAG	15,375,700	7,595,780	202	-1.25
PVD	10,032,600	5,008,910	200	-5.06
SBS	9,460,500	1,010,360	936	13.64
YEG	7,328,500	3,539,650	207	-4.76
VOS	5,076,400	1,644,390	308.71	5.47
GEG	4,432,800	1,459,270	304	1.06
DXS	4,284,900	1,732,140	247	-4.83
CSV	2,741,900	1,294,930	212	-4.15
SMC	2,230,800	974,260	229	0
VTP	2,121,800	834,790	254.17	-1.22
BOT	1,879,600	929,920	202	-6.25
CSM	1,747,100	573,500	305	-6.54
BVH	1,658,000	734,200	226	-1.36
VGS	1,591,200	749,490	212	-5.56
NHA	1,412,700	646,560	218.49	-6.97
FRT	1,323,500	533,560	248	5.83
AGG	1,259,500	527,770	239	0
TDH	1,239,700	611,920	203	4.26
NVB	1,212,600	566,370	214	-2.94
AGM	1,111,400	362,760	306	2.94
NAG	1,061,600	503,030	211	-0.78
NTP	1,025,000	511,280	200	0
HVH	991,800	478,210	207	1.32
BFC	933,800	393,330	237	0
HHG	696,400	328,990	212	7.69
DXP	656,100	284,210	231	-6.59
TTH	627,500	198,470	316	0
ITQ	611,400	245,570	249	-4
VIG	585,600	174,050	336	-3.13
IPA	563,200	213,570	264	-5.26

- Lưu ý: SHB, VIX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
19-Apr	MWG	Mua	≤ 58.5	10% -20%	Nên mua khi thấy xu hướng Break out/ Thông tin đi ra công chúng BHX sẽ hỗ trợ đà tăng giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.907 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.712 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.102 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.875 VND/USD, giảm mạnh 75 đồng so với phiên 18/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 80 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.090 VND/USD và 26.190 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,14 – 0,38 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,56%; 1W 4,62%; 2W 4,72% và 1M 4,74%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và giữ nguyên ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,40%, 1M 4,45%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở các kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,17%; 5Y 2,39%; 7Y 2,73%; 10Y 3,04%; 15Y 3,20%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 21 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tổng cộng có 20.437,16 tỷ đồng trúng thầu, trong đó 9.495,15 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 9.458,77 tỷ đồng ở kỳ hạn 21 ngày, 1.483,24 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 4.027,59 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 16.409,57 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 126.919,57 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Hiệu suất sinh lời vượt trội của các thị trường ngoài Mỹ trong năm 2025

Mức lương trung bình hàng tháng của các thành phố Châu Âu

Country ETFs: % Change Since Trump's Second Term Began (1/20)

Ticker	Country	ETF Name	Since 1/20	Ticker	Country	ETF Name	Since 1/20	
EWT	Taiwan	iShares MSCI	-14.9	EWQ	France	iShares MSCI	4.2	
SPY	US	SPDR S&P 500	-14.0	EWS	Singapore	iShares MSCI	5.5	
EIDO	Indonesia	iShares MSCI	-13.4	EWD	Sweden	iShares MSCI	5.8	
TUR	Turkey	iShares MSCI	-13.0	KWT	Kuwait	iShares MSCI	6.4	
EIS	Israel	iShares MSCI	-10.8	MCHI	China	iShares MSCI	6.5	
THD	Thailand	iShares MSCI	-10.3	ENOR	Norway	iShares MSCI	6.7	
KSA	Saudi Arabia	iShares MSCI	-4.8	EWZ	Brazil	iShares MSCI	6.8	
ENZL	New Zealand	iShares MSCI	-4.4	EWU	UK	iShares MSCI	7.1	
EDEN	Denmark	iShares MSCI	-3.4	EPU	Peru	iShares MSCI	7.3	
EWA	Australia	iShares MSCI	-3.3	EWL	Switzerland	iShares MSCI	9.8	
EWM	Malaysia	iShares MSCI	-1.5	EWI	Italy	iShares MSCI	10.6	
UAE	UAE	iShares MSCI	-1.2	EFNL	Finland	iShares MSCI	10.8	
VNAM	Vietnam	Global X MSCI	-1.2	EWK	Belgium	iShares MSCI	11.2	
ARGT	Argentina	Global X MSCI	-0.8	EWG	Germany	iShares MSCI	11.4	
EWY	South Korea	iShares MSCI	-0.7	EZA	South Africa	iShares MSCI	11.8	
EWN	Netherlands	iShares MSCI	-0.3	GXG	Colombia	Global X MSCI	13.1	
EWH	Hong Kong	iShares MSCI	-0.1	EWX	Mexico	iShares MSCI	14.4	
QAT	Qatar	iShares MSCI	-0.1	ECH	Chile	iShares MSCI	16.3	
EWC	Canada	iShares MSCI	0.7	GREK	Greece	Global X MSCI	16.7	
EPHE	Philippines	iShares MSCI	1.8	EWO	Austria	iShares MSCI	17.9	
EIRL	Ireland	iShares MSCI	2.5	EWP	Spain	iShares MSCI	23.1	
EWJ	Japan	iShares MSCI	2.5	EPOL	Poland	iShares MSCI	28.9	
INDA	India	iShares MSCI	3.4					
							Average	3.7
							Median	3.4

G7 Country

Past performance is no guarantee of future results.

Net average monthly salary

The countries and territories have a net average monthly salary of:

Purple	above €3,000
Green	€2,000 to €2,999
Blue	€1,000 to €1,999
Orange	€500 to €999
Red	below €500





MSTR đang thiết lập mô hình tăng giá lá cờ - Tín hiệu tích cực



Tesla đang kiểm tra hỗ trợ (Mô hình ngược) – Mốc hỗ trợ có giữ vững



NFLX thiết lập mốc cao mọi thời đại



S&P 500 có giữ vững được ngưỡng hỗ trợ ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

